

Hải Phòng, ngày 26 tháng 8 năm 2024

THÔNG BÁO MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ vệ sinh hàng ngày tại Việt Nam

Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu mua sắm gói thầu dự kiến: Dịch vụ vệ sinh hàng ngày cho Khoa quốc tế tại Tòa nhà Trung tâm khám chữa bệnh, dịch vụ kỹ thuật cao Bệnh viện phụ sản Hải Phòng từ tháng 10 năm 2024 đến tháng 10 năm 2026 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Khoa quốc tế- Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ tên: Trương Thị Hòe

Số điện thoại: 0904 010 819

Địa chỉ email: Hoetruong09091981@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa quốc tế- tòa nhà Trung tâm khám chữa bệnh, dịch vụ kỹ thuật cao của Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng- số 19 Trần Quang Khải, Hồng Bàng, Hải Phòng.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ 14h00' ngày 26 tháng 8 năm 2024 đến trước 17h00' ngày 03 tháng 9 năm 2024.

(Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét).

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 45 ngày kể từ ngày nhận được báo giá.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Nội dung công việc: Chi tiết theo phụ lục đính kèm

2. Địa điểm cung cấp dịch vụ, các yêu cầu về chi phí báo giá: Mô tả cụ thể tại bảng sau:

Yêu cầu về địa điểm cung cấp dịch vụ	Tòa nhà Trung tâm khám chữa bệnh, dịch vụ kỹ thuật cao của Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng Địa chỉ: số 19 Trần Quang Khải, Hồng Bàng, Hải Phòng
Yêu cầu về chi phí báo giá	Chi tiết theo phụ lục đính kèm

3. Thời gian thực hiện dịch vụ dự kiến: trong vòng 07 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Yêu cầu về báo giá: Nhà thầu gửi Báo giá (01 bản) đầy đủ các thông tin hàng hóa để Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng có căn cứ xây dựng gói thầu.

5. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: Khoa quốc tế, VT, TMS

GIÁM ĐỐC



VŨ VĂN TÂM

PHỤ LỤC 01: GIỚI THIỆU TỔNG QUAN VỀ TÒA NHÀ

(Kèm theo Thông báo mời báo giá ngày 26/8/2024 của

Giám đốc Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng)

1. Tổng diện tích mặt bằng chung: 896.6 m²
2. Tổng diện tích xây dựng chung: 9.578 m² ; Diện tích sử dụng: 9.578m²
3. Kết cấu xây dựng nhà: Nhà khung bê tông cốt thép, móng ép cọc, tường xây gạch nung chịu lực.
4. Chức năng và diện tích sử dụng các tầng chi tiết như sau:

STT	Khu vực	Diện tích sử dụng (m ²)	Ghi chú
1	Hầm và hầm lửng để xe máy	1.500	
2	Sảnh tầng 1: Khoa khám bệnh, cấp cứu và nhà thuốc	781	
3	Tầng 2: Trung tâm chẩn đoán trước sinh	781	
4	Tầng 3: Đơn nguyên Phẫu thuật-Gây mê hồi sức	896.6	
5	Tầng 4: Đơn nguyên đỡ đẻ	896.6	
6	Tầng 5: Trung tâm hỗ trợ sinh sản	896.6	
7	Tầng 6: Đơn nguyên Sơ sinh & Khu điều trị nội trú Phụ khoa	896.6	
8	Tầng 7 đến tầng 9: Khu điều trị nội trú hậu phẫu, hậu sản, tiền sản	2574.2	
9	Tầng R: Khu vực áp mái: Các hệ thống khí Y tế, CNTT, thẻ khám tự động, loa thông tin, camera an ninh, hệ thống PCCC và lọc thông gió tự động.	240	

PHỤ LỤC 02: YÊU CẦU DỊCH VỤ VỆ SINH TÒA NHÀ

(Kèm theo Thông báo mời báo giá ngày 26/8/2024 của

Giám đốc Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng)

Yêu cầu chung về bảo mật thông tin là tất cả những vấn đề quản lý liên quan tới Bệnh viện và các khách hàng sử dụng dịch vụ tại Bệnh viện phải luôn luôn được giữ bí mật. Trong bất cứ trường hợp nào cũng không được tiết lộ những thông tin bảo mật này cho người khác.

Nhà thầu báo giá theo mẫu sau cho số lượng nhân sự dự kiến với thời gian làm việc của mỗi nhân sự là 12 tiếng/ngày- có thể được thay đổi tùy thuộc yêu cầu công việc khi được xác nhận bởi hai bên để đảm bảo yêu cầu công việc được liệt kê dưới đây:

Số công nhân làm sạch	Số nhân sự giám sát	Chi phí công nhân		Chi phí giám sát		Tổng cộng chi phí/tháng	Ghi chú
		Đơn giá/nhân sự (VNĐ/tháng)	Thành tiền (VNĐ)	Đơn giá/nhân sự (VNĐ/tháng)	Thành tiền (VNĐ)		
('1)	('2)	('3)	('4 = 1 x 3)	('5)	('6= 2 x 5)	('7)= ('4) + ('6)	
15	1						

Chi phí báo giá bao gồm toàn bộ chi phí lương và bảo hiểm cho nhân sự, chi phí đào tạo, huấn luyện nhân sự, máy móc, thiết bị, vật tư, hóa chất, dụng cụ... sử dụng để phục vụ công việc.

1. Các công việc không thực hiện

- Không thực hiện các công việc làm sạch trên 4m
- Không thực hiện việc giặt gas, giặt rèm, đồng phục nhân viên, quần áo bệnh nhân, giặt thảm, ghế sofa
- Không làm mái kính canopy và kính cao bên ngoài tòa nhà

2. Chi tiết công việc vệ sinh như sau:

Stt	Khu vực thực hiện	Tần suất công việc			Ghi chú
		Ngày	Tuần	Định kỳ	
I	Khu vực ngoại cảnh				
1	Quét, trực rác nổi vỉa hè	2 lần			Trực và xử lý phát sinh thường xuyên
2	Quét, trực rác nổi toàn bộ khuôn viên Bệnh viện	2 lần			
3	Làm sạch băng biển		1 lần		
4	Vệ sinh khu vực tập kết rác	2 lần			
5	Thu gom rác thải về nơi quy định của Bệnh viện	2 lần			
6	Vệ sinh thùng rác khu vực khuôn viên	1 lần			
7	Phun rửa ngoại cảnh			1 lần/tháng	
8	Thu gom rác	2 lần			
II	Khu vực hầm + hầm lửng				
2	Làm sạch băng biển		1 lần		Trực và xử lý phát sinh thường xuyên đảm bảo luôn sạch
3	Thu gom rác thải về nơi quy định của Bệnh viện	2 lần			
4	Vệ sinh thùng rác	1 lần			
5	Làm sạch thiết bị gắn tường		1 lần		
6	Đánh rửa sảnh chờ thang máy			1 lần/tháng	
7	Làm sạch thiết bị trên cao dưới 3m (ống hầm)			1 lần/tháng	
8	Thu gom rác	2 lần			

III	Khu vực sảnh tầng 1 = 781 m2 (Khoa khám bệnh + cấp cứu)				
1	Làm sạch sàn hành lang công cộng (sảnh trước thang máy và sàn hành lang lõi đi chung)	2 lần			Trực duy trì đảm bảo luôn sạch
2	Làm sạch cửa kính ra vào sảnh và kính xung quanh tầng 1 cao dưới 4m		2 lần		
3	Quét mạng nhện trần, tường, đèn.		1 lần		
4	Làm sạch phía ngoài tủ đựng bình chữa cháy.		1 lần		
5	Tưới cây cảnh và vệ sinh chậu cây cảnh.	2 lần			
6	Làm sạch biển báo, biển chỉ dẫn khu vực công cộng phía trong toà nhà (cao dưới 4m)		1 lần		
7	Đánh rửa sàn		1 lần		
8	Thu gom rác	2 lần			
IV	Khu vực các phòng chức năng, phòng chuyên môn bác sỹ, phòng hành chính				
1	Làm sạch sàn	2 lần			Trực thường xuyên đảm bảo luôn sạch
2	Làm sạch phía ngoài tủ đựng tài liệu.		1 lần		
3	Lau bàn, ghế	1 lần			
4	Làm sạch vách kính, cửa kính, cửa ra vào		1 lần		
5	Lau giường bệnh nhân				
6	Làm sạch chậu rửa	1 lần			
7	Quét mạng nhện trần, tường, đèn		1 lần		
8	Đánh sàn			1 lần	
9	Thu gom rác	2 lần			

V	Khu vực phòng để , phòng mổ, phòng nuôi cấy mô phôi, phòng thí nghiệm, phòng vô trùng				
1	Làm sạch sàn	1 lần			Trực thường xuyên đảm bảo luôn sạch
2	Làm sạch chậu rửa tay	1 lần			
3	Làm sạch tường ốp		1 lần		
4	Làm sạch giường, tủ	1 lần			
5	Làm sạch cửa ra vào, cửa sổ kính		1 lần		
6	Quét mạng nhện trần, tường, đèn		1 lần		
7	Thu gom rác	2 lần			
VI	Khu vực phòng bệnh (khu nội trú tầng 6,7,8,9)				
1	Làm sạch sàn	2 lần			Làm sạch phía trong tủ đựng đồ sau khi bệnh nhân đã xuất viện
2	Làm sạch giường, tủ đầu giường (khi bệnh nhân xuất viện)	1 lần			
3	Làm sạch tường ốp gạch		2 lần		
4	Làm sạch cửa sổ, cửa ra vào		1 lần		
5	Đánh rửa sàn phòng bệnh			1 lần /tháng	Trực và đảm bảo luôn sạch
6	Quét mạng nhện trần, tường, đèn		1 lần		
7	Thu gom rác	2 lần			
VII	Khu vực thang máy (3 thang khách, 1 thang vận chuyển rác, 1 thang phòng cháy chữa cháy)				
1	Làm sạch sàn thang máy	2 lần			
2	Làm sạch vách thang máy	1 lần			
3	Làm sạch rãnh thang máy		1 lần		
4	Làm sạch trần, đèn thang máy		1 lần		
5	Tổng vệ sinh toàn bộ thang máy			1 tháng/lần	

VIII		Khu vực thang bộ (1 thang bộ và 1 thang thoát hiểm)			
1	Làm sạch toàn bộ mặt bậc	1 lần			Kiểm tra và duy trì đảm bảo luôn sạch
2	Làm sạch tay vịn Inox	1 lần			
3	Làm sạch các thiết bị gắn tường		1 lần		
4	Quét mạng nhện trần, đèn gầm cầu thang		2 lần		
IX		Khu vực nhà vệ sinh công cộng và nhà vệ sinh trong buồng bệnh			
1	Làm sạch sàn	2 lần			Giấy vệ sinh và xà phòng rửa tay do Bệnh viện cung cấp. Trục và đảm bảo luôn sạch
2	Làm sạch lavabo, bồn cầu, bồn tiểu	2 lần			
3	Làm sạch, khử mùi	2 lần			
4	Thay giấy, xà phòng	1 lần			
5	Thay viên khử mùi tiểu nam		2 lần		
6	Cửa ra vào, cửa sổ, cửa chớp		2 lần		
7	Quét mạng nhện trần, tường		1 lần/tháng		
8	Thay túi nylon và đồ rác	2 lần			
X		Khu vực tầng mái			
1	Làm sạch sàn gạch đỏ	1 lần			Trục duy trì đảm bảo luôn sạch
2	Làm sạch rãnh thoát nổi xung quanh		1 lần		
3	Vệ sinh các thiết bị			1 lần	
4	Thu gom rác	1 lần			

PHÒNG
VIỆN
SẢN

XI	Khu vực tập kết rác			
1	Tất cả các rác thải được thu gọn về nơi quy định của bệnh viện	2 lần		
2	Làm sạch các thùng đựng rác	1 lần		
3	Thu gọn các trang thiết bị làm sạch sau khi hoàn thành công việc	1 lần		
4	Kiểm tra lại toàn bộ vị trí làm sạch	2 lần		
5	Phun rửa bề mặt sàn khu tập kết rác		1 lần	

Quy trình thu gom rác: Thời gian thu gom rác (có thể tua trực thu gom khi có phát sinh tại các tầng vào các khung giờ trong ca trực). Nhân viên sẽ vận chuyển các thùng rác (thùng rác 120l có lồng túi nilon) từ nhà rác tại các tầng xuống khu vực sảnh thang rác tầng 1 và chuyển qua xe rác 600l sau đó chuyển về khu vực tập kết rác của bệnh viện. Sau khi thay bỏ túi nilon sẽ chuyển trả các thùng rác về nhà rác tại các tầng.

3. Vật tư, hoá chất, máy móc

3.1 Dụng cụ vật tư và hóa chất

STT	Tên vật tư - thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Diễn giải
1	Găng tay cao su liên doanh	đôi	30	
2	Cây cọ bồn cầu, bồn tiểu	cái	22	Cọ đầu tròn
3	Khăn đa năng 35x30	cái	200	4 màu (đỏ, vàng, xanh, trắng)
4	Khăn đa năng 70x30	cái	50	
5	Phát trần tay	cái	22	
6	Bàn chải cứng	cái	22	
7	Dao nội	Hộp	4	
8	Chổi sơn	cái	22	
STT	Tên vật tư - thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Diễn giải
9	Gắp rác inox	cái	22	
10	Phễu nhựa to	cái	3	

11	Dây điện cuộn Lioa 2.5	Cuộn 50m	2	
12	Ổng nước mềm 3 lớp	Cuộn 50m	2	
13	Ổ cắm 3 ổ	cái	2	
14	Phích cắm	cái	2	
15	Gáo nhựa múc nước	cái	22	
16	Áo mưa	cái	4	
17	Xô nhựa 15 lít	cái	10	
18	Phốt đỏ 16cm	cái	5	
19	Phốt đen 16cm	cái	5	
20	Ủng cao su	cái	5	
21	Giỏ nhựa đựng đồ (làn siêu thị)	cái	22	
22	Cây gạt sàn nước Klenco 45cm	cái	20	
23	Cây gạt sàn nước Klenco 55cm	cái	5	
24	Tay gạt kính Pulex X 35cm	cái	22	
25	Thanh gạt kính chữ T + Bông trà kính	cái	22	
26	Bông trà kính	cái	22	
27	Cây lau ướt đầu tròn	cái	25	
28	Hót rác nhựa	cái	25	
29	Chổi nhựa chéo	cái	25	
30	Đầu lau tròn	cái	50	
31	Móp vắt nhựa	cái	25	
32	Cây nối 3 khúc 3.6m	cái	2	
33	Đầu dây âm metro 40cm	cái	300	
34	Bộ dây âm metro 40cm	cái	30	
35	Đầu dây khô metro 40cm	cái	50	
36	Bộ dây khô 40 cm	Cái	12	
37	Xô nhựa chữ nhật	cái	20	
38	Cây dao cạo sàn	cái	5	
39	Chổi tre có cán	cái	2	
40	Chổi lá dừa	cái	3	



41	Hòm tôn để đồ	cái	3	
42	Xà phòng Omo 5kg	Túi	6	
43	Nước xả Comfort (Khử mùi)	chai	20	
44	Bình xịt kính	cái	40	
45	Chai đựng hóa chất	cái	80	
46	Xe làm buồng trolley E23A	Chiếc	15	

3.2 Hóa chất: Các loại hóa chất sau đây đảm bảo rõ nguồn gốc xuất xứ, an toàn khi sử dụng cho mọi đối tượng.

STT	Tên hóa chất	Đơn vị tính	Số lượng	Diễn giải
1	Xả quế (Khử mùi)	Lọ	5	
2	Hóa chất lau kính Power View	Lít	10	
3	Nước lau sàn Sunlight 3.8L	Lít	40	
4	Hóa chất tẩy nhà vệ sinh Power Bac	Lít	40	
5	Hóa chất đa năng Power Lemon	Lít	20	
6	Hóa chất khử trùng diệt khuẩn Cloramin B	kg	5	
7	Nước tẩy Javen	Lít	50	
8	Hóa chất khử mùi và làm sạch Power Floral	Lít	20	



3.3 Máy móc khấu hao

STT	Tên dụng cụ, máy móc, hóa chất	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi Chú
1	Máy hút nước	Cái	1	
2	Máy đánh sàn đơn	Cái	1	
3	Máy hút bụi	Cái	1	
4	Máy chà sàn liên hợp	Cái	1	
5	Máy phun áp lực	Cái	1	
6	Máy giặt	Cái	1	